

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hạng mục hoàn trả đoạn ĐT295 cũ từ Km66+200 - Km69+652,99 thuộc dự án: Xây dựng cầu Đông Xuyên và đường dẫn lên cầu, tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005; Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí Đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 49/TTr-SGTVT ngày 14/10/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 257/TTr-SKH ngày 24/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hạng mục hoàn trả đoạn ĐT295 cũ từ Km66+200 - Km69+652,99 thuộc dự án: Xây dựng cầu Đông Xuyên và đường dẫn lên cầu, tỉnh Bắc Giang với nội dung sau:

I. Lý do điều chỉnh, bổ sung:

Theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh, đoạn ĐT295 cũ từ Km66+200 - Km69+642,68 chỉ tiến hành sửa chữa lại mặt đường cũ tại những vị trí hư hỏng. Tuy nhiên, trong thời gian triển khai dự án, hiện trạng đoạn tuyến này đã thay đổi, phần mặt đường cũ đã hư hỏng nghiêm trọng. Vì vậy cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung hạng mục hoàn trả đoạn ĐT295 cũ từ

Km66+200 - Km69+652,99 để đảm bảo giao thông và thuận lợi cho nhân dân hai bên tuyến ĐT295 cũ.

II. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

Điều chỉnh, bổ sung đoạn tuyến ĐT295 cũ từ Km66+200 - Km69+652,99 theo nội dung sau:

1. Quy mô mặt cắt ngang: Xây dựng theo quy mô đường GTNT loại A (chiều rộng nền đường $B_{nền}=5,0m$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt}= 3,5m$; chiều rộng lề đường $B_{lề}=2 \times 0,75m = 1,5m$).

2. Nền đường đắp mở rộng bằng đất cấp phối đồi, đầm lèn đạt độ chặt $k \geq 0,95$, riêng lớp trên phần nền đường phía dưới kết cấu mặt đường mở rộng đầm lèn đạt độ chặt $k \geq 0,98$.

3. Kết cấu mặt đường:

a) Đối với đoạn đường cũ mặt đường hư hỏng nặng, kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới như sau:

- Lớp mặt láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa $4,5kg/m^2$;
- Lớp móng trên bằng đá dăm tiêu chuẩn dày 12cm;
- Lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại II dày 16cm;
- Bù vênh mặt đường cũ bằng cấp phối đá dăm loại II.

b) Đối với đoạn đường cũ mặt đường hư hỏng rạn nứt vừa và nhẹ, kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới như sau:

- Lớp mặt láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa $4,5kg/m^2$;
- Lớp móng trên bằng đá dăm tiêu chuẩn dày 12cm;
- Bù vênh mặt đường cũ bằng đá dăm tiêu chuẩn.

c) Đối với phần cạp mở rộng mặt đường cũ, kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới như sau:

- Lớp mặt láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa $4,5kg/m^2$;
- Lớp móng trên bằng đá dăm tiêu chuẩn dày 12cm;
- Lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại II dày 16cm.

d) Kết cấu vuốt nối đường dân sinh:

- Đối với đường ngang hiện trạng có kết cấu mặt đường là BTXM hoặc láng nhựa: Vuốt nối bằng kết cấu mặt đường láng nhựa trên lớp bù vênh bằng đá dăm tiêu chuẩn.

- Đối với đường ngang là đường đất: Vuốt nối bằng đá thải.

4. Công trình thoát nước:

a) Hệ thống thoát nước dọc:

- Thiết kế hệ thống rãnh xây hở hai bên tuyến trên các đoạn qua khu dân cư, bố trí tấm đan tại các vị trí cần thiết qua lối đi vào nhà dân, khẩu độ rãnh $B_{\text{rãnh}}=0,4\text{m}$; kết cấu rãnh: Móng rãnh đệm đá dăm và đổ bê tông M150, tường rãnh xây gạch không nung vữa xi măng M75 và trát bằng vữa xi măng M75, giữ ổn định rãnh bằng thanh chống ngang BTCT M200, kích thước mỗi thanh 60x10x10cm.

- Tại các vị trí giao với đường ngang, thiết kế rãnh chịu lực khẩu độ $B_{\text{rãnh}}=0,4\text{m}$; kết cấu: Móng rãnh đệm đá dăm và đổ bê tông M150, tường rãnh xây gạch không nung vữa xi măng M75 và trát bằng vữa xi măng M75, mũ mô và tấm đan rãnh bằng BTCT M250.

b) Công ngang: Giữ nguyên các công cũ còn tốt, thực hiện khơi thông đảm bảo yêu cầu thoát nước. Xây mới 01 công tròn $D=0,75\text{m}$ tại Km68+501.

5. Kinh phí đầu tư hạng mục hoàn trả đoạn ĐT295 cũ từ Km66+200 - Km69+652,99 thuộc dự án: Xây dựng cầu Đông Xuyên và đường dẫn lên cầu, tỉnh Bắc Giang:

a) Kinh phí sửa chữa đường cũ đã phê duyệt trong giai đoạn thiết kế BVTC-DT của Chủ đầu tư (Quyết định số 105/QĐ-SGTVT ngày 24/4/2013): 2.256.696.000 đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.145.968.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	23.254.000 đồng
- Chi phí tư vấn:	78.461.000 đồng
- Chi phí khác:	9.013.000 đồng

b) Kinh phí bổ sung theo nội dung điều chỉnh, bổ sung: 5.775.001.000 đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	5.482.643.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	59.412.000 đồng
- Chi phí tư vấn:	193.386.000 đồng
- Chi phí khác:	39.560.000 đồng

c) Tổng kinh phí hạng mục hoàn trả đoạn ĐT295 cũ từ Km66+200 - Km69+652,99: **8.031.697.000 đồng.**

(Tám tỷ, không trăm ba mươi một triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	7.628.611.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	82.666.000 đồng
- Chi phí tư vấn:	271.847.000 đồng
- Chi phí khác:	48.573.000 đồng

6. Nguồn kinh phí bổ sung lấy từ nguồn dự phòng của dự án và không làm vượt Tổng mức đầu tư được duyệt theo Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh: 528.025.793.000 đồng.

III. Các nội dung khác: Theo Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh; Tờ trình số 257/TTr-SKH ngày 24/10/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Đồng ý với đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cho phép bổ sung phần khối lượng điều chỉnh, bổ sung hạng mục hoàn trả đoạn ĐT295 cũ từ Km66+200 - Km69+652,99 vào Gói thầu số 06 thuộc dự án “Xây dựng cầu Đông Xuyên và đường dẫn lên cầu, tỉnh Bắc Giang” và tiếp tục giao cho đơn vị đã trúng thầu Gói thầu số 06 thực hiện phần khối lượng điều chỉnh, bổ sung trên.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng Công văn số 2058/UBND-XD ngày 13/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Hiệp Hoà và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *N*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban QLDA GT BG2;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KT, KTN;
 - + Lưu: VT, GT(2).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Quản

Lại Thanh Sơn